

Mỏ Cà Nam, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Số: 92/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1966, địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Nhật Long H, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: số 137C H, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Kim Q, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Quốc C và chị Huỳnh Thị Kim Q có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu cho bà Lê Thị N với số tiền là 630.457.000 đồng(Sáu trăm ba mươi triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn đồng), trả khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 14.609.000 đồng(Mười bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn đồng). Trong đó:

+ Anh Nguyễn Quốc C và chị Huỳnh Thị Kim Q tự nguyện liên đới chịu 13.000.000 đồng(Mười ba triệu đồng).

+ Bà Lê Thị N tự nguyện chịu 1.609.000 đồng(Một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 16.909.000 đồng(Mười sáu triệu chín trăm

lẽ chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0014785, ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho bà Lê Thị N số tiền 15.300.000 đồng(Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng)theo biên lai trên.

Không có yêu cầu khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỏ Cày Nam.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng